

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.	2
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.	3
3	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch năm 2019 và các giải pháp thực hiện.	9
4	Báo cáo của Ban Kiểm Soát về thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.	16
5	Tờ trình số 61/ TTr – HĐQT VT, về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018	24
6	Tờ trình số 62/ TTr – HĐQT VT, về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty.	25
7	Báo cáo của HĐQT năm 2018 và định hướng chiến lược năm 2019	26

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN**

NỘI DUNG		Thời lượng
1. THỦ TỤC KHAI MẠC		
▪ Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu HĐQT, Ban Kiểm soát.	Ban tổ chức	08:00 – 08:30
▪ Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự	Ban tổ chức	08:30 – 08:35
▪ Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	Ban thẩm tra tư cách CD	08:35 – 08:40
2. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
▪ Giới thiệu và biểu quyết thông qua : - Thư ký Đại hội - Chương trình Đại hội - Ban bầu cử và kiểm phiếu của Đại hội	Chủ tọa Đại hội	08:40 – 08:50
▪ Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (có biểu quyết)	Ban tổ chức	08:50 – 09:00
▪ Phát biểu khai mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	09:00 – 09:05
▪ Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019	Tổng Giám Đốc	09:05 – 09:40
▪ Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2018	Bà Trưởng Ban kiểm soát	09:40 – 09:55
▪ Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo điều lệ	HĐQT A. Công	09:55 – 10:00
▪ Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty	HĐQT A. Công	10:00 – 10:05
▪ Báo cáo của HĐQT năm 2018, và định hướng chiến lược năm 2019.	HĐQT A. Giang	10:05 – 10:35
ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO 15 PHÚT		
3. PHẦN THẢO LUẬN ĐÓNG GÓP Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG VÀ GIẢI ĐÁP CÁC Ý KIẾN	Chủ tọa Đại hội	10:50 – 11:20
4. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI LẤY BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG VĂN KIỆN VÀ CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI	Chủ tọa Đại hội	11:20 – 11:25
5. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI	Thư ký Đại hội	11:25 – 11:40
6. BẾ MẠC ĐẠI HỘI	Ban tổ chức	11:45

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MAY VIỆT TIẾN

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : 60 / QC - ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**

- Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300401524 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh, cấp lần đầu ngày 02/ 01/ 2008, cấp sửa đổi lần thứ 10, ngày 16/ 03/ 2017.
- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Tổng công ty cổ phần may Việt Tiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 1. Mục tiêu.

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng.
3. Vì quyền lợi của người lao động của Tổng công ty và các cổ đông.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

1. **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
2. **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Các cổ đông của Tổng Công ty theo danh sách chốt ngày **04/ 04/ 2019** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức được cử 01 người, các cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông thì được cử tối đa 03 người tham dự Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Các cổ đông đến dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước Hội trường Đại hội.
3. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Cổ đông tham dự đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân (CMND/ CCCD/ HC) .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

5. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài Hội trường đàm thoại.
6. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
7. Tuân thủ các Quy định tại Quy chế này và các Quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội
8. Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 4. Tiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, thì sẽ được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Khách mời của Đại hội.

1. Là các chức danh quản lý của Tổng Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Tổng Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
2. Khách mời không tham gia phát biểu và biểu quyết tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời phát biểu, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 6. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Tổng Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để

thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019; Báo cáo của HĐQT năm 2018 và định hướng chiến lược năm 2019; Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018; thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Tổng Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 04/ 04/ 2019) tổng số cổ phần của Tổng Công ty là: 44.100.000 cổ phần tương đương với 44.100.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Tổng Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (tổng giá trị tài sản Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Mục 2.12 Khoản 2 Điều 16 Điều lệ Tổng Công ty và Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội viết *phiếu đóng góp ý kiến* (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp) và gửi về Ban Thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa Đại hội. Ngoài ra, tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Tổng công ty. Vì vậy, để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp và gửi về cho ban tổ chức Đại hội (thông qua Fax hoặc Email).
2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được pháp luật quy định, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được Ban Thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng Công ty.
4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội chỉ định, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
3. Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 10. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 trưởng ban và 04 thành viên, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu.
 - Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 11. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội

đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử và công bố kết quả bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 13. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018
GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019**

**PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục duy trì sự tăng trưởng, củng cố phát triển bền vững.
- Thương hiệu của Tổng Công ty tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Điều kiện môi trường làm việc tốt, các chế độ, chính sách chăm lo cho người lao động thường xuyên được duy trì và ngày càng được nâng cao.
- Tổng công ty có những khách hàng chiến lược lớn có khả năng quy hoạch chiến lược khách hàng theo hướng chuyên môn hoá trong toàn hệ thống.
- Năng suất lao động của Tổng Công ty và các đơn vị trong toàn hệ thống tiếp tục được duy trì và ngày càng được nâng cao.
- Năm 2018 Tổng Công ty đã triển khai giai đoạn 2 dự án Việt Long Hưng tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với quy mô hơn 10.000 lao động. Đây là một dự án điển hình cho sự phát triển bền vững, đạt tiêu chuẩn quốc tế cao nhất của Mỹ về kiến trúc xanh - Leed Platinum, dự án này và các dự án đầu tư khác trong toàn hệ thống được áp dụng khoa học công nghệ 4.0 và điều hành hệ 2.0.

2. Khó khăn.

- Chính sách tiền lương thay đổi làm tăng chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty,
- Thị trường xuất khẩu chưa ổn định cho nên việc quy hoạch hàng hóa cho một số chủng loại mặt hàng còn gặp nhiều khó khăn.
- Tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng thường xuyên yêu cầu cao, yêu cầu Tổng công ty luôn phải cải thiện.
- Thị trường nội địa chưa hồi phục, sức mua của người tiêu dùng kém.
- Tổng công ty trong giai đoạn đầu tư mở rộng đã bộc lộ những khiếm khuyết về nguồn nhân lực, thiếu nguồn cán bộ cung cấp cho các dự án đầu tư mở rộng và cung cấp các đơn vị thành viên.

- Năng suất lao động của một số đơn vị mới đầu tư có tăng trưởng nhưng chưa đạt yêu cầu đặt ra.

II. KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2018.

- 1.1. Tổng doanh thu: 9.712 tỷ đồng, vượt 15,6% kế hoạch, vượt 16% so với cùng kỳ.
- 1.2. Lợi nhuận trước thuế: 414 tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch, vượt 16% so với cùng kỳ.
- 1.3. Lao động bình quân 8.385 người.
- 1.4. Thu nhập bình quân NLD: 9.300.000 đồng/ người/ tháng, tăng 3,7% so với cùng kỳ.

2. Về công tác tổ chức sản xuất.

- 2.1. Duy trì công tác đánh giá công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị trong toàn hệ thống với mục tiêu thúc đẩy tăng NSLĐ, ổn định chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động. Tổng Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, hướng dẫn quy trình công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị thành viên.
- 2.2. Kiện toàn, sắp xếp sơ đồ tổ chức, bộ máy quản lý các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên.
- 2.3. Sát nhập Xí nghiệp May 1 và May 2 thành Xí nghiệp May 1-2.
- 2.4. Đầu tư chiều sâu bằng những máy móc thiết bị chuyên dùng, thiết bị tự động...
- 2.5. Đầu tư áp dụng công nghệ thông tin, từng bước áp dụng công nghệ tự động hóa vào công tác quản lý sản xuất và quản lý vật tư hàng hóa, kho tàng ...
- 2.6. Khai thác tốt năng lực sản xuất sau đầu tư tại các đơn vị thành viên (Việt Long Hưng + Việt Tân).

3. Về công tác thị trường:

- 3.1. **Đối với hàng FOB Xuất khẩu:** Ban Kế hoạch Thị trường đã nỗ lực tìm kiếm các đơn hàng để duy trì ổn định sản xuất, quy hoạch nguồn hàng sản xuất ổn định cho các đơn vị mới hoạt động...

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2018 của Tổng công ty là: thị trường Nhật Bản: 33% (tăng trưởng 3%), thị trường Mỹ: 21% (giảm 4,5%), thị trường EU: 14% (giảm 17,6%) và các thị trường khác là 32% (tăng trưởng 10,3%).

- 3.2. **Đối với hàng Nội địa:** Tổng Công ty tập trung vào sản xuất các thương hiệu truyền thống được người tiêu dùng tin dùng, nâng cấp các cửa hàng và mở rộng kênh phân phối. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, công tác chống hàng gian, hàng giả, củng cố lại công tác truyền thông...

Khai trương hệ thống của hàng bán sản phẩm giày Skechers tại thành phố Hồ Chí Minh.

Doanh thu nội địa năm 2018 vượt 5% so với cùng kỳ.

4. Công tác quản trị doanh nghiệp;

- 4.1. Tăng cường công tác quản lý điều hành, phân công lại chức năng nhiệm vụ của cơ quan điều hành, luân chuyển và bổ nhiệm một số các bộ chủ chốt.

- 4.2. Tổ chức đánh giá lại cán bộ sau đào tạo, mở các lớp đào tạo, huấn luyện theo từng chuyên đề cho cán bộ chủ chốt, người lao động tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- 4.3. Từng bước thay đổi quy chế phân phối tiền lương, đảm bảo thời gian chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng như thỏa thuận trong thỏa ước lao động tập thể.
- 4.4. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, sắp xếp lại bộ máy quản lý, cơ cấu lại nguồn hàng sản xuất tại các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế và quy mô của từng đơn vị.
- 4.5. Tiếp tục thực hiện việc tiết giảm chi phí toàn diện, duy trì việc thực hiện thuê đơn vị vệ sinh chuyên nghiệp thực hiện công việc tạp vụ, vệ sinh công nghiệp, hỗ trợ bếp ăn tập thể.
- 4.6. Xây dựng lại công tác quản lý xuất nhập, vận chuyển hàng hóa trong toàn hệ thống kho tàng.
- 4.7. Tổ chức thành công Diễn đàn Lean lần thứ 6 tại Công ty TNHH Việt Long Hưng.
- 4.8. Thực hiện việc tiết giảm chi phí toàn diện, duy trì việc thuê đơn vị vệ sinh chuyên nghiệp thực hiện công việc tạp vụ, vệ sinh công nghiệp và hỗ trợ bếp ăn tập thể
- 4.9. Duy trì các cuộc đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống An toàn – Sức khỏe – Môi trường (ESH), an toàn PCCC, ...

5. Về tình hình lao động:

- 5.1. Tổng số lao động bình quân: 8.953 người.
- 5.2. Thu nhập bình quân NLD: 9.300.000 đồng/ người/ tháng, tăng 3,7% so với cùng kỳ.
- 5.3. Trong năm 2018 Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, thu nhập cho người lao động nên Tổng công ty giữ ổn định lực lượng lao động, tuy nhiên còn một số đơn vị mới lao động vẫn còn biến động, Tổng công ty vẫn tiếp tục phải bù lương cho người lao động.
- 5.4. Làm tốt công tác Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.
- 5.5. Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì cho toàn bộ người lao động tại Tổng công ty mẹ được nghỉ làm việc vào chiều thứ bảy hàng tuần.

6. Công tác đầu tư, tổng giá trị đầu tư là 271,55 tỷ đồng

- Mua sắm máy móc thiết bị: 35,38 tỷ đồng.
- Đầu tư sửa chữa, cải tạo nhà xưởng, kho tàng: 21,3 tỷ đồng.
 - Sửa chữa XN ViMiKy: 1,61 tỷ đồng.
 - Sửa chữa XN Hóc Môn: 0,84 tỷ đồng.
 - Sửa chữa Khu A: 2,83 tỷ đồng.
 - Sửa chữa XN May 1-2: 3,34 tỷ đồng.
 - Xây dựng, lắp đặt Xưởng mẫu Việt Long: 0,05 tỷ đồng.
 - Sửa chữa cải tạo XN Việt Long: 0,66 tỷ đồng.
 - Sửa chữa Kho Bình An: 0,15 tỷ đồng.

- Sửa chữa đầu tư các cửa hàng theo mô hình mới: 10,66 tỷ đồng.
- Sửa chữa nhà kho, hệ thống điện kho 259 Hoàng Văn Thụ: 0,3 tỷ đồng.
- Sửa chữa nhà vệ sinh, khu xử lý nước thải Ô Môn – Cần Thơ: 0,71 tỷ đồng.
- Sửa chữa khác : 0,15 tỷ đồng.
- Đầu tư nhà máy may tại Thị xã Gò Công: 202,68 tỷ đồng.
- Đầu tư khác: 12,19 tỷ đồng.

7. Các công tác khác.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và hội nghị người lao động năm 2018.
- Tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống cho người lao động thông qua các phong trào thi đua, khen thưởng hàng tháng.
- Duy trì thực hiện công tác từ thiện xã hội.
- Thực hiện tốt công tác PCCC, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự nội vụ.
- Tổ chức tiếp đón các cuộc đánh giá của các khách hàng và các cơ quan chức năng.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể xây dựng và phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất tại các đơn vị hàng tháng.

III. NHỮNG MẶT CÒN TỒN TẠI.

- Một số đơn vị còn gặp khó khăn về hàng hóa khi quy hoạch lại khách hàng, nguồn hàng theo hướng chuyên môn hóa.
- Năng suất lao động một số đơn vị mới đầu tư chưa cao.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn còn thiếu cho các dự án đầu tư mở rộng sản xuất.

PHẦN II
KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
NĂM 2019

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

- Các Hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và các nước được ký kết nhưng chưa tác động tích cực tới ngành Dệt may.
- Sự dịch chuyển sản xuất về các nước cạnh tranh như Indonesia, Bangladesh.
- Lương tối thiểu tăng hàng năm làm tăng chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Công tác tuyển dụng lao động khó khăn tại các thành phố lớn.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH 2018 ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So sánh KH 2019/ TH 2018
Tổng Doanh Thu	Tỷ đồng	8,400	9,712	8,800	91%
Lợi Nhuận trước thuế	Tỷ đồng	360	414	380	92%
Thu nhập BQ NLD	đ/ ng/ tháng	9,000,000	9,300,000	9,500,000	102%

1. Công tác tổ chức sản xuất.

- 1.1. Tìm các giải pháp để đẩy nhanh tăng NSLĐ, tăng thu nhập cho người lao động, giữ ổn định lao động, quan tâm đến những đơn vị có NSLĐ thấp, lao động biến động nhiều.
- 1.2. Thực hiện công tác điều hành sản xuất theo hướng chuyên môn hóa thông qua hệ thống chương trình phần mềm từ quản lý vật tư cho đến giao hàng.
- 1.3. Chuyển đổi công năng Xí nghiệp May Dương Long thành Trung tâm phát triển mẫu Thời trang phục vụ cho việc sản xuất các đơn hàng ODM và Nội địa.
- 1.4. Các Phòng ban nghiệp vụ lập kế hoạch phối hợp, hỗ trợ cho các đơn vị chuyển đổi mặt hàng mới, khách hàng mới nhanh chóng đi vào sản xuất ổn định, có hiệu quả.
- 1.5. Tiếp tục tổ chức diễn đàn Lean Việt Tiến hàng năm.
- 1.6. Sử dụng nồi hơi điện, nồi hơi dầu tại khu A để thay thế nồi hơi đốt củi.

2. Công tác quản trị sản xuất.

- 2.1. Tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị sản xuất theo các tiêu chí: chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng, chi phí sản xuất, các chỉ số bền vững thông qua các công cụ đánh giá của khách hàng.
- 2.2. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát, đánh giá nội bộ các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống đảm bảo đúng tiêu chuẩn và đáp ứng các yêu cầu đánh giá của các khách hàng.

- 2.3. Thực hiện công tác đầu tư chiều sâu, áp dụng công nghệ SX mới, công nghệ sản xuất tự động hóa, áp dụng khoa học công nghệ 4.0 và điều hành hệ 2.0 vào công tác quản trị, công tác quản lý kho tàng, công tác lập kế hoạch và thiết kế sản phẩm.
- 2.4. Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên.
- 2.5. Thực hành công tác tiết kiệm toàn diện, cải tiến hợp lý, chuyên môn hóa sản xuất, áp dụng quy trình công nghệ quản lý sản xuất tiên tiến trong toàn hệ thống.

3. Công tác quản trị doanh nghiệp.

- 3.1. Đánh giá khả năng tổ chức quản trị doanh nghiệp thông qua các tiêu chí: Khả năng lãnh đạo; sáng tạo sản phẩm; hiện đại hóa sản xuất; tính bền vững phát triển doanh nghiệp; công tác tổ chức sản xuất.
- 3.2. Phân công lại chức năng, nhiệm vụ của cơ quan điều hành hợp lý theo từng thời điểm.
- 3.3. Thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức để cung cấp cho các đơn vị thành viên, các dự án đầu tư mở rộng sản xuất của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- 3.4. Tổ chức sắp xếp luân chuyển cán bộ, đánh giá cán bộ đào tạo để đề bạt và giao nhiệm vụ. Xây dựng sơ đồ tổ chức, bộ khung cán bộ quản lý cho dự án mở rộng sản xuất tại các địa phương.
- 3.5. Tiếp tục sắp xếp lại nhân sự, cơ cấu tổ chức khối phòng ban Tổng công ty và sắp xếp lại nhân sự các đơn vị thành viên cho phù hợp với tình hình thực tế.
- 3.6. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm kê định kỳ và theo từng chuyên đề tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.
- 3.7. Cải cách lại công tác quản lý xuất nhập, vận chuyển hàng hóa trong toàn hệ thống kho tàng của Tổng công ty, chú trọng công tác quản lý vật tư tồn kho sau sản xuất.
- 3.8. Tiếp tục tái cấu trúc phần vốn góp của Tổng Công ty tại một số đơn vị hoạt động không có hiệu quả.
- 3.9. Tiếp tục thực hiện chương trình sử dụng lao động dịch vụ vào các công việc của bếp ăn tập thể, Bảo vệ tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên.

4. Công tác thị trường, khách hàng.

- 4.1. Đối với thị trường Nội địa: Tiếp tục tổ chức rà soát, củng cố và phát triển hệ thống các kênh phân phối. Đầu tư nâng cấp thương hiệu, mở thêm các cửa hàng, đại lý có quy mô lớn, thiết kế trang trí đẹp, hiện đại đa dạng chủng loại sản phẩm. Xây dựng hệ thống kênh phân phối thương hiệu giày Skechers. Đầu tư mua một số thương hiệu nổi tiếng của nước ngoài cho các mặt hàng mới và đồ phụ kiện.
- 4.2. Đối với thị trường Xuất khẩu: Tìm kiếm các giải pháp đủ nguồn hàng sản xuất cho các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống. Tiếp tục triển khai các giải pháp chiến lược củng cố thị trường, khách hàng hiện có, tìm kiếm thêm các thị trường khách và hàng mới để tận dụng được những lợi thế của những Hiệp định thương mại.

5. Công tác đầu tư.

Dự kiến kế hoạch đầu tư trong năm 2019 – 2020 là 400 tỷ đồng, trong đó:

- 5.1. Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp môi trường làm việc, khắc phục những yêu cầu của khách hàng.
- 5.2. Cải tạo lại toàn bộ khu vực văn phòng, nhà xưởng XN May 1-2, Xí nghiệp May Sig, XN May Dương Long, Hội trường Tổng Công ty. Tạo cảnh quan, môi trường xanh sạch đẹp tại khu A Tổng Công ty.
- 5.3. Cải tạo môi trường làm việc khu vực chế biến thức ăn bếp ăn tập thể khu A Tổng Công ty.
- 5.4. Cải tạo lại các hệ thống xử lý nước thải, khí thải tại các nhà máy trong toàn hệ thống theo đúng chuẩn mực.
- 5.5. Đầu tư nâng cấp Xí nghiệp May Việt Long, mở rộng kho Hóc Môn.
- 5.6. Đầu tư chuyển đổi và xây dựng Trung tâm phát triển mẫu thời trang, sàn trình diễn thời trang (catwalk) để quảng bá, trình diễn các mẫu thiết kế sản phẩm.
- 5.7. Tiếp tục đàm phán, thảo luận với Công ty TNHH Quản lý Kinh doanh nhà thành phố HCM để lập phương án cải tạo, sửa chữa kho thành phẩm nội địa tại số 20 Ba Gia, phường 7, Tân Bình.
- 5.8. Tiếp tục đầu tư mới các cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm Việt Tiến, sản phẩm giày Skechers trên toàn quốc.
- 5.9. Đầu tư móc thiết bị chuyên dùng năm 2019 hướng tự động hóa.
- 5.10. Tiếp tục tìm kiếm nguồn đất để xây dựng cơ sở hạng tầng tại khu vực phía Bắc cho chi nhánh Hà Nội và tại thành phố Hồ Chí Minh. Trước mắt thực hiện hoàn tất hồ sơ, đầu tư xây dựng Văn phòng chi nhánh tại Hà Nội.

6. Công tác khác.

- 6.1. Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc tại khu A Tổng Công ty để đáp ứng yêu cầu đánh giá của các cơ quan chức năng và khách hàng.
- 6.2. Quan tâm đến công tác vệ sinh môi trường, hệ thống xử lý nước thải, nước sinh hoạt và nước uống tại các đơn vị, đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- 6.3. Chuẩn bị tốt các cuộc đánh giá của các khách hàng và các cơ quan hữu quan về môi trường làm việc, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, PCCC ...
- 6.4. Hỗ trợ công tác đánh giá của các khách hàng tại các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.
- 6.5. Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể xây dựng tốt phong trào thi đua, tập trung chăm lo về tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động vào các dịp lễ tết.
- 6.6. Tiếp tục triển khai công tác từ thiện xã hội theo kế hoạch.
- 6.7. Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự nội vụ.
- 6.8. Xây dựng môi trường làm việc, văn hoá doanh nghiệp, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong toàn hệ thống Tổng công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN TIẾN

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về thẩm tra Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2018
đã được kiểm toán của Tổng Công ty cổ phần may Việt Tiến

Kính thưa Chủ tọa Đại hội, thưa Quý cổ đông!

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015) .
- ❖ Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị theo quy định của pháp luật của Tổng Công ty;
- ❖ Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022 đã đồng thuận với Hội đồng Quản Trị Tổng Công ty;
- ❖ Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện KH năm 2019 của Tổng giám đốc.
- ❖ Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 do Tổng Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Tổng Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2018 như sau :

I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và tài chính của Tổng Công ty:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018:

*** Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2018 là một năm biến động đối với ngành dệt may do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, cạnh tranh giữa các nước lớn gay gắt, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, chiến tranh thương mại gia tăng..., Trước những khó khăn và thuận lợi, HĐQT và Cơ quan ĐH đã phối hợp chặt chẽ, chỉ đạo quyết liệt cùng với sự nỗ lực đoàn kết thống nhất của tập thể CBCNV, đã giúp TCty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu một cách đáng ghi nhận, cụ thể:

Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2017	Năm 2018		Tỷ lệ so sánh	
			KH	TH	KH	Cùng kỳ
1. Doanh thu	Tỷ đồng	8,372	8,400	9,712	115.6%	116.0%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	358.23	360	414.14	115%	115,6%
3. Cổ tức	%	35%	>25%	35%	140%	100%

- Doanh thu đạt 9.712 tỷđ = 115,6%/KH, tăng 16% so với năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 414,14 tỷđ = 115%/KH, tăng 15,6% so với năm 2017.

Với lợi nhuận sau thuế là 337,85 tỷđ, sau khi trích lập các quỹ theo quy định, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ mức chia cổ tức là 35% = 140%KH.

*** Về đầu tư:**

Toàn bộ giá trị đầu tư (mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản, nâng cấp cải thiện môi trường làm việc và đầu tư tài chính) thực tế đạt 45% (271,55 tỷđ/600 tỷ đ) kế hoạch 2018 đã đăng ký với ĐHĐCĐ.

*** Về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017:**

TCty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ (gồm: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng theo hiệu quả kinh doanh), hoàn thành chi trả cổ tức năm 2017 theo tỷ lệ thực hiện: 35% mệnh giá - 3.500 đồng/cổ phiếu.

*** Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

TCty đã ký hợp đồng số 027/VN1A-HC-HĐ ngày 05/07/2018 về việc kiểm toán BCTC và BCTC hợp nhất năm 2018 với CN Cty TNHH Deloitte VN theo chỉ định của cổ đông.

*** Về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ theo quy định của pháp luật:**

TCty đã hoàn thành việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCty theo quy định của pháp luật (Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 97/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính và đã được đăng tải trên Website TCty.

*** Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty:**

TCty đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty và đăng tải trên Website TCty.

*** Về kinh phí hoạt động, chi phí giao tế, thù lao HĐQT và BKS:**

TCty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

- Kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao được phép chi: 7,77 tỷ đồng
- Kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao đã chi: 6,74 tỷ đồng

2. Tình hình tài chính:

a. Về việc thực hiện chế độ kế toán và lập báo cáo tài chính:

- Các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được lập và công bố đầy đủ, đúng hạn.
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập, Báo cáo tài chính năm 2018 của TCty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Trong năm không có bất kỳ thay đổi nào về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác dụng trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.

- Qua kết quả kiểm toán, không có sự bất hợp lý và sai sót trọng yếu nào xảy ra và Báo cáo tài chính của TCty đều được chấp thuận toàn phần, cho thấy chất lượng công tác kế toán khá tốt. Ban Kiểm soát đánh giá TCty đã duy trì mức độ cẩn trọng, hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu trong các Báo cáo tổng kết của HĐQT và Tổng giám đốc năm 2018 là đúng với Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty.

b. Báo cáo tài chính:

*** Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte VN ký ngày 30/03/2019:**

- Kết quả kinh doanh, tình hình tài sản và nguồn vốn đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2018 được tóm lược như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ
A	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	8,458,088	9,716,999	114.9%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	482,974	581,415	120.4%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	396,197	477,372	120.5%
4	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Tr.đồng	378,286	453,024	119.8%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Ng.đồng	6,508	8,001	122.9%
B	Tài sản và nguồn vốn				
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	4,249,749	4,701,038	110.6%

a	Tài sản ngắn hạn		3,352,645	3,621,619	108.0%
b	Tài sản dài hạn		897,104	1,079,419	120.3%
2	Nguồn vốn	Tr.đồng	4,249,749	4,701,038	110.6%
a	Nợ phải trả		2,798,006	3,031,269	108.3%
	- Nợ ngắn hạn		2,766,564	3,000,175	108.4%
	- Nợ dài hạn		31,442	31,094	98.9%
b	Vốn chủ sở hữu		1,451,743	1,669,769	115.0%
	. Vốn góp của chủ sở hữu		441,000	441,000	100.0%

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán)

- Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính quan trọng:

STT	Khoản mục	ĐV tính	2017	2018
I	Tỷ lệ tăng trưởng			
1	Tăng trưởng doanh thu	%	12%	15%
2	Tăng trưởng lợi nhuận thuần	%	0%	20.5%
II	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.21	1.21
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.91	0.94
III	Các chỉ số hiệu quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận thuần/Doanh thu (ROS)	%	4.7%	4.9%
2	Lợi nhuận thuần/Vốn CSH (ROE)	%	27.3%	28.6%
3	Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản (ROA)	%	9.3%	10.2%
4	Doanh thu trên 1 CP	đồng	177,729	212,701
5	Lợi nhuận thuần trên 1 CP (EPS)	đồng	8,578	10,273
6	Giá trị sổ sách của cổ phần thường (BVPS)	đồng	32,881	37,825
IV	Tỷ số hoạt động			
1	Hệ số tổng mức luân chuyển tài sản	Lần	1.99	2.07
2	Hệ số luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	36	34
3	Hệ số luân chuyển các khoản phải thu	Ngày	38	37
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả	Ngày	58	58
5	Vòng quay vốn lưu động	Vòng	2.64	2.79
V	Chỉ số nợ			
1	Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.91	1.80
2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.93	1.82
3	Nợ phải trả bq /Tổng tài sản bq	Lần	0.66	0.65
4	Hệ số tự chủ tài chính	Lần	0.34	0.35

*** Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte VN ký ngày 30/03/2019:**

- Kết quả kinh doanh, tình hình tài sản và nguồn vốn đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2018 được tóm lược như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ
A	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	8,372,138	9,712,082	116.0%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	358,229	414,136	115.6%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	296,592	337,853	113.9%
B	Tài sản và nguồn vốn				
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	3,657,678	4,033,730	110.3%
a	Tài sản ngắn hạn		3,025,761	3,261,438	107.8%
b	Tài sản dài hạn		631,917	772,292	122.2%
2	Nguồn vốn	Tr.đồng	3,657,678	4,033,730	110.3%
a	Nợ phải trả		2,704,421	2,981,433	110.2%
	- Nợ ngắn hạn		2,672,979	2,950,339	110.4%
	- Nợ dài hạn		31,442	31,094	98.9%
b	Vốn chủ sở hữu		953,257	1,052,297	110.4%
	Vốn góp của chủ sở hữu		441,000	441,000	100.0%

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã kiểm toán)

- Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính quan trọng:

STT	Khoản mục	ĐV tính	Năm 2017	Năm 2018
I	Tỷ lệ tăng trưởng			
1	Tăng trưởng doanh thu	%	12.7%	16%
2	Tăng trưởng lợi nhuận thuần	%	5.1%	14%
II	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.13	1.11
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.84	0.85
3	Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0.19	0.25
III	Các chỉ số hiệu quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận gộp/Doanh thu	%	9.2%	9.5%
2	Lợi nhuận thuần/Doanh thu (ROS)	%	3.5%	3.5%
3	Lợi nhuận thuần/Vốn CSH (ROE)	%	31.1%	32.1%
4	Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản (ROA)	%	8.1%	8.4%

5	Hệ số thu nhập trên vốn sử dụng (ROCE)	%	36.49%	38.23%
6	Doanh thu trên 1 CP	đồng	189,564	220,229
7	Lợi nhuận thuần trên 1 CP (EPS)	đồng	6,725	7,661
8	Giá trị sổ sách của cổ phần thường (BVPS)	đồng	21,577	23,823
IV	Tỷ số hoạt động			
1	Hệ số tổng mức luân chuyển tài sản	Lần	2.29	2.41
2	Hệ số luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	33	32
3	Hệ số luân chuyển các khoản phải thu	Ngày	38	37
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả	Ngày	66	66
5	Hiệu suất sử dụng vốn chủ sở hữu	Lần	9.22	9.76
V	Chỉ số nợ			
1	Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	Lần	2.80	2.80
2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	2.84	2.83
3	Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0.74	0.74
4	Hệ số tự chủ tài chính	Lần	0.26	0.26

Nhận xét:

- TCty tiếp tục tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, năng lực kinh doanh và khả năng sinh lời tăng trưởng tốt, kết quả hoạt động SXKD đều đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao và so với cùng kỳ.

- Tính đến cuối năm 2018, tổng tài sản hợp nhất là 4.701 tỷđ tăng 10,6% riêng Cty mẹ là 4.033,76 tỷđ tăng 10,3% so với cùng kỳ, từ kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh khả quan liên tục trong nhiều năm, TCty đã duy trì được mức giá trị vốn bằng tiền ở mức cao, đồng thời quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và cho đầu tư theo kế hoạch. TCty đã và đang duy trì các chính sách về quản lý công nợ chặt chẽ và không có nợ xấu, hàng tồn kho luôn được duy trì ở mức hợp lý đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất. Năm 2018, tài sản cố định hữu hình tăng 50%, từ 313,4 tỷđ lên 471,5 tỷđ, chủ yếu do mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng, thiết bị tự động phục vụ cho SXKD và giá trị đầu tư nhà xưởng & vật kiến trúc đã hoàn thành đưa vào sử dụng (Dự án Việt Long Hưng – GD1), TCty đang duy trì chính sách quản lý tài sản dài hạn và đầu tư mới đã được thiết lập để đảm bảo việc quản lý tài sản đạt hiệu quả cao, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai, không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản. Cơ cấu nguồn vốn hợp lý và ở mức an toàn, vốn chủ sở hữu hợp nhất tăng 15%, riêng Cty mẹ tăng 10,4% chủ yếu từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại.

- Lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư tài chính năm 2017 khá tốt. Năm 2018, hầu hết các công ty con và công ty liên kết sản xuất kinh doanh đều có lãi, nhiều đơn vị duy trì được mức tỷ suất lợi nhuận/vốn khá cao như: Cty TNHH Nam Thiên, Cty may Việt Hồng, Cty may Đồng Tiến, Cty may Tiên Tiến, Cty may Vĩnh Tiến, Cty May Việt Tân.

- Tình hình tài chính tiếp tục được duy trì ổn định và lành mạnh, mức độ bảo toàn vốn tốt. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản,

trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều ở mức an toàn và đạt chuẩn tốt đã phản ánh TCty có hệ thống quản trị tốt và hoạt động hiệu quả.

Ban kiểm soát không phát hiện bất thường nào trong hoạt động tài chính của TCty.

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành:

- HĐQT đã tổ chức hoạt động phù hợp quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty, đảm bảo về số cuộc họp, số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp. Các thành viên HĐQT đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình, làm tốt nhiệm vụ được giao và có sự đóng góp chuyên nghiệp vào các quyết định chung của HĐQT. Trong năm, đã tổ chức 04 cuộc họp để chỉ đạo và quyết định những nội dung quan trọng thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, nội dung và các nghị quyết đã thể hiện sự am hiểu và tầm nhìn chiến lược trong phát triển TCty cả về ngắn hạn và dài hạn; đã bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng giám đốc và 16 thành viên khác (CQĐH), Kế toán trưởng và Thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022; đã giám sát chặt chẽ và định hướng cụ thể cho Cơ quan ĐH thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018 phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Ngày 28/04/2018, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2018 với 150 cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho 39.995.682 cổ phần, chiếm 90,69% VDL. Đại hội đã bầu thành viên HĐQT (05 người) và BKS (03 người) nhiệm kỳ 2018-2022.

- Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của TCty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các mối quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên liên quan.

- Năm 2018, Cơ quan ĐH tiếp tục tăng cường quản lý điều hành, phân công lại nhiệm vụ, luân chuyển và bổ nhiệm 8 cán bộ quản lý; điều chỉnh và hoàn thiện các Quy chế, Quy định... để phù hợp với thực tế và theo luật pháp hiện hành. Từng thành viên trong Cơ quan ĐH đã hoạt động theo đúng chức năng được phân công và đều phát huy được hiệu quả công việc. Cơ quan ĐH đã sắp xếp tái cơ cấu tổ chức & bộ máy quản lý một số đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên; chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện theo từng chuyên đề cho cán bộ quản lý và người lao động; cải tiến hợp lý và chuyên môn hóa sản xuất, duy trì công tác đánh giá công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị trong toàn hệ thống; tiếp tục duy trì và xây dựng cơ cấu thị trường xuất khẩu hợp lý và ổn định, nâng cấp hệ thống cửa hàng và mở rộng ở tất cả các kênh bán hàng; tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tiết giảm chi phí toàn diện, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động; đã góp vốn vào Cty Việt Long Hưng và hỗ trợ tổ chức sản xuất khai thác ngay Dự án này, năm 2018 đã có 1.833 lao động thực hiện được 5.758,9 tr.USD.

- P.Kiểm soát nội bộ đã làm tốt chức năng kiểm tra, giám sát; bố trí cán bộ cập nhật, tổng hợp và chia sẻ các văn bản pháp lý của Nhà nước ban hành có liên quan đến hoạt động Doanh nghiệp; đã tổ chức đánh giá nội bộ hoặc phối hợp với các đơn vị kiểm soát tính tuân thủ tại các XN, phòng ban và các công ty con trong việc áp dụng và duy trì các hệ thống quản lý đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, Việt Nam và 1 số quy chế quy định cơ bản do TCty ban hành, đảm bảo tuân thủ pháp luật và đáp ứng yêu cầu đánh giá của khách hàng.

- Người đại diện phần vốn của TCty tại các Công ty con, liên kết đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của Người đại diện, góp phần vào kết quả hoạt động của đơn vị và của Tổng công ty

- Trong năm, không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; không có xung đột lợi ích và các khoản vay, bảo lãnh hoặc cho vay đối với các thành viên hay người có liên quan của họ.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị và điều hành, Ban Kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Cơ quan ĐH và các cán bộ quản lý TCty.

- Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành TCty của HĐQT, Tổng Giám đốc và Cơ quan ĐH đã được thực hiện một cách cẩn trọng, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; đã phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của TCty, hoàn thành và vượt kế hoạch ở tất cả các chỉ tiêu chủ yếu mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Cơ quan ĐH và cổ đông:

- HĐQT và Cơ quan ĐH đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên BKS cũng được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính... .

- Giữa BKS với HĐQT, Cơ quan ĐH và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ cộng tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của TCty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ TCty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm 2018, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu kiểm tra hay khiếu nại nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCty.

IV Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Hoạt động và các quyết định của BKS năm 2018:

Trong năm, BKS đã tổ chức 05 cuộc họp và thực hiện các hoạt động sau:

- Bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022
- Soạn thảo và thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động, Bảng phân công của BKS.
- Thẩm tra, nhận xét, đánh giá các tài liệu và Báo cáo tình hình SXKD, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2017. Thẩm định và thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trên BCTC riêng và hợp nhất năm tài chính 2017 theo Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Deloitte VN. Lập và thống nhất thông qua Báo cáo của BKS năm 2017 & nhiệm kỳ (2013-2017) trình HĐQT và ĐHĐCĐ năm 2018.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Cơ quan ĐH theo đó đã nắm bắt kịp thời và giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình quản trị và điều hành hoạt động TCty, báo cáo kết quả giám sát và đưa ra các khuyến nghị có liên quan đến hoạt động của TCty .

- Xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng và 9 tháng của Tổng giám đốc. Thẩm định và thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trên BCTC định kỳ hàng quý và năm, xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về các BCTC của TCty. Lập và thống nhất thông qua các Báo cáo hàng quý của BKS trình HĐQT.

- Xem xét, đánh giá hoạt động của P.Kiểm soát nội bộ và thực hiện trách nhiệm của Người đại diện vốn của TCty tại doanh nghiệp khác.

Đánh giá chung: Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên và đều là thành viên độc lập, Trưởng BKS làm việc chuyên trách tại TCty, trong năm đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ TCty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao, quá trình thực hiện nhiệm vụ BKS đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCty. Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của các quý vị cổ đông, sự phối hợp và tạo điều kiện của HĐQT, Cơ quan ĐH và các phòng ban đã giúp đỡ để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2019 :

- Thực hiện thẩm định các báo cáo năm 2018 của TCty, lập và trình Báo cáo của Ban Kiểm soát tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, tình hình triển khai kế hoạch SXKD trong năm, tình hình thực hiện các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Cơ quan ĐH và các cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành TCty.

- Thẩm định các Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT, Báo cáo tài chính 6 tháng và 9 tháng năm 2019.

- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo khoản 2 Điều 114 – Luật Doanh nghiệp.

- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ TCty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo trước ĐHĐCĐ. Rất mong được sự góp ý chân thành nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Chủ tọa đại hội, các Quý cổ đông và quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Thạch Thị Phong Huyền

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 61 / TTr – HĐQT VT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH**“ V/v Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018 ”****Kính gửi: – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến thông qua ngày 23/4/2016.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau :

1/ Lợi nhuận trước thuế :	414.136.492.981 đ
2/ Thuế thu nhập doanh nghiệp :	76.283.572.225 đ
3/ Lợi nhuận sau thuế :	337.852.920.756 đ
4/ Trích lập các quỹ theo điều lệ :	168.926.460.378 đ
+ Quỹ đầu tư phát triển (25%)	84.463.230.189 đ
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%)	67.570.584.151 đ
+ Quỹ khen thưởng theo hiệu quả KD (5%)	16.892.646.038 đ
5/ Lợi nhuận năm 2018 còn lại sau khi trích quỹ :	168.926.460.378 đ
6/ Lợi nhuận năm 2017 còn lại chuyển sang :	3.468.350.502 đ
7/ Cộng lợi nhuận năm 2017 chuyển sang và năm 2018 còn lại sau khi trích quỹ	172.394.810.880 đ
8/ Đề nghị chia cổ tức năm 2018 cho cổ đông (35% VDL)	154.350.000.000 đ
9/ Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối :	18.044.810.880 đ

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp nêu trên có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả kiểm tra quyết toán thuế năm 2018 và các năm trước của Cơ quan có thẩm quyền, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận còn lại để phân phối .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 62/ TTr – HĐQT VT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

**“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty”**

Kính gửi: – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2018.
- Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố và theo đề xuất của Ban Kiểm soát Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP May Việt Tiến đề nghị Đại hội đồng cổ đông chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty.

Trường hợp không thỏa thuận được về mức phí và thời gian, tiến độ công tác kiểm toán. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong số các Công ty Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính cho phép kiểm toán báo cáo tài chính công ty cổ phần đại chúng .

Kính trình Đại hội thông qua .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐỨC GIANG

TỔNG CTY CP MAY VIỆT TIẾN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2019

Kính thưa quý vị đại biểu.
Kính thưa quý vị cổ đông.

Trước tiên, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến trân trọng chào mừng các Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Tổng Công ty và rất mong nhận được những ý kiến đóng góp xây dựng để Tổng Công ty củng cố và phát triển.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Trong năm 2018 HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm và đã đạt được những kết quả sau đây :

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018.

1. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty năm 2018.

- Tổng doanh thu: 9.712 tỷ đồng, vượt 15,6% kế hoạch, vượt 16% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 414 tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch, vượt 16% so với cùng kỳ.
- Lao động bình quân 8.385 người.
- Thu nhập bình quân NLĐ: 9.300.000 đồng/ người/ tháng, tăng 3,7% so với cùng kỳ.

2. Kinh phí hoạt động, giao tế và thù lao của HĐQT.

- Việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã quy định.
+ Kinh phí hoạt động, giao tế và thù lao được phép chi: 7,77 tỷ đồng.
+ Kinh phí hoạt động, giao tế và thù lao đã chi: 6,74 tỷ đồng.
- Các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Công tác nhân sự: HĐQT của tổng Công ty có 5 thành viên, gồm Chủ tịch và 04 thành viên. Nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của HĐQT, HĐQT đã tiến hành phân công, phân nhiệm cho các thành viên HĐQT, trong đó có 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, nắm giữ các chức vụ Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc.
- Thực thi trách nhiệm của HĐQT trong năm 2018 HĐQT đã tiến hành 04 phiên họp định kỳ để chỉ đạo và quyết định những nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, phê duyệt các dự án đầu tư ... Hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ qua đã thực sự đi sâu vào công tác quản trị, rà soát lại toàn bộ các quy chế, tiến hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty ở từng thời kỳ.
- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên. Nội dung các phiên họp được nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan điều hành tuân thủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị của Tổng Công ty.

- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu tài liệu trước và đóng góp tốt trong các buổi họp.
- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên, trình Đại hội đồng cổ đông hàng năm thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ quan điều hành; Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung điều lệ theo quy định của pháp luật; thông qua Quy chế nội bộ về quản trị theo quy định của pháp luật; Bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022; Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2018 ...
- HĐQT chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không có hiệu quả nhưng vẫn bảo toàn và phát triển được nguồn vốn. Tiến hành mua lại phần vốn của các đơn vị thành viên trong hệ thống để tăng tỷ trọng vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị. Sắp xếp lại một số đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh đưa hoạt động của đơn vị có hiệu quả, mở rộng phát triển được quy mô và năng lực sản xuất.
- HĐQT đã bổ nhiệm thêm cán bộ để tăng cường bộ máy quản lý, điều động và phân công giao nhiệm vụ tham gia quản lý phần vốn góp của Tổng công ty, tham gia điều hành và giữ chức vụ Tổng giám đốc, Giám đốc tại các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy quản lý theo đặc điểm của Tổng công ty, cho nên vào thời điểm hiện tại, bộ máy tổ chức hoạt động của Tổng công ty đã đi vào ổn định, loại bỏ được những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, từng bước phát huy sức mạnh tổng thể, năng lực của cán bộ chủ chốt đã được nâng lên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả cao, doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Các nhiệm vụ khác đều bảo đảm đạt và vượt các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Điểm nổi bật là NSLĐ tăng cao, thu nhập của người lao động cao so với các đơn vị trong ngành, Tổng công ty có tài nền chính lành mạnh.

5. Kết quả giám sát đối với cơ quan điều hành.

- Hội đồng quản trị luôn theo sát hoạt động của cơ quan điều hành, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của cơ quan điều hành.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành hoạt động SXKD của cơ quan điều hành năm 2018. Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo, phẩm chất đạo đức của các thành viên trong cơ quan điều hành của Tổng Công ty.
- Cơ quan điều hành đã tuân thủ, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và định hướng của Hội đồng quản trị trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao phó.
- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Trong năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành tập trung cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ các cấp nhằm nâng cao năng lực quản trị, công tác tổ chức sản xuất và ứng dụng công nghệ mới thông qua nhiều khóa học theo từng vị trí, chức danh cụ thể.
- Trong năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng dự án Việt Long Hưng giai đoạn 2 tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với quy mô hơn 10.000 lao động.
- Chỉ đạo cơ quan điều hành Tổng công ty xây dựng, phát triển và mở rộng thị trường nội địa.

- Tiền lương, thu nhập và các chính sách chăm lo cho người lao động ngày càng được nâng cao, Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì cho toàn bộ người lao động tại Tổng công ty được nghỉ làm chiều thứ 7 hàng tuần.

6. Báo cáo tình hình quản trị Công ty trong năm 2018

6.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên	4/4	100%	
3	Ông Bùi Văn Tiến	Thành viên	4/4	100%	
4	Ông Trần Minh Công	Thành viên	4/4	100%	
5	Ông Phan Văn Kiệt	Thành viên	4/4	100%	

6.2. Hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành :

- Trong năm 2018, các thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty đã được báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch của các năm do cơ quan điều hành xây dựng và thực hiện.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo cơ quan điều hành tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2018.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thành công Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ của Tổng công ty

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung.

- 1.1. Xây dựng phương án, lộ trình đến năm 2020 – 2022 Việt Tiến thành Tập đoàn, hoạt động đa sở hữu, đa ngành nghề, trong đó sản xuất hàng FOB xuất khẩu và nội địa là chủ yếu.
- 1.2. Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con có quy mô lớn với công nghệ sản xuất tự động hóa, tiên tiến, thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng.
- 1.3. Xây dựng chiến lược kiện toàn, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Tổng công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Tổng công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường trong khu vực và quốc tế.
- 1.4. Định hướng chiến lược quy hoạch, tuyển dụng mới, đào tạo cán bộ quản lý điều hành, cán bộ thuộc diện Hội đồng quản trị quản lý.

2. Những mục tiêu cụ thể.

- 2.1. Xây dựng mục tiêu, chiến lược đầu tư trong năm 2019 - 2020 với giá trị đầu tư là 400 tỷ đồng, trọng tâm là dự án Cụm Công nghiệp May mặc Việt Long Hưng tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang làm cơ sở phát triển mở rộng Tổng công ty trong tương lai. Tiếp tục đầu tư chiều sâu bằng những máy móc thiết bị chuyên dùng, công nghệ tự động hóa, robot hóa để giảm bớt áp lực về lao động, tăng NSLĐ; Tiếp tục đầu tư đào tạo nguồn nhân lực các cấp đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng Công ty...
- 2.2. Công tác đào tạo nguồn nhân lực tập trung vào các nội dung sau :

- Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho các dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, cung cấp cho các đơn vị thành viên trong hệ thống.
 - Đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thị trường phải đáp ứng được yêu cầu, am hiểu pháp luật và các điều khoản của các hiệp định Thương mại để tận dụng những thuận lợi của các hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và các nước.
 - Đào tạo đội ngũ chuyên gia giỏi về Công nghệ, công tác quản trị tổ chức sản xuất đáp ứng được nhu cầu của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- 2.3. Công tác thị trường:
- Tập trung vào các thị trường xuất khẩu hàng FOB để tăng tỷ trọng và hiệu suất hàng FOB. Tìm kiếm thêm một số khách hàng lớn để giữ ổn định sản xuất, đa dạng hóa thị trường và khách hàng.
 - Đối với thị trường nội địa: Tổng công ty phải xây dựng chiến lược phát triển xuyên suốt, nâng cao vai trò của dòng sản phẩm cốt lõi của Việt Tiến, tiếp tục đầu tư mua một số thương hiệu nổi tiếng, xây dựng kế hoạch xuất khẩu thương hiệu của Tổng công ty ra thị trường thế giới. Củng cố lại thị trường, kênh phân phối và hệ thống Đại lý các tỉnh phía Bắc.
- 2.4. Tiếp tục xây dựng chiến lược mô hình sản xuất theo công nghệ mới, áp dụng các phần mềm quản lý vào công tác quản trị doanh nghiệp. Tập trung vào công tác đầu tư công nghệ tự động hóa (công nghệ 4.0) trong toàn hệ thống Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên.
- 2.5. Tiếp tục xây dựng mô hình quản trị của Tổng công ty theo phương pháp công nghệ Lean để phát triển, tăng trưởng đồng bộ, toàn diện, xây dựng được tầm ảnh hưởng của Tổng công ty mẹ với các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- 2.6. Đánh giá lại công tác thi đua khen thưởng, các chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động. Xây dựng phương pháp phân phối tiền lương, tiền thưởng thống nhất từ Tổng công ty mẹ đến các đơn vị thành viên.
- 2.7. Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Tổng công ty, sắp xếp lại các đơn vị sản xuất, sắp xếp lại hệ thống phòng ban tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với sự phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.
- 2.8. Tiếp tục tiến hành tái cấu trúc nguồn vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trong toàn hệ thống cho hợp lý:
- Đầu tư vào một số lĩnh vực cốt lõi của ngành, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
 - Tiếp tục tái cấu trúc vốn tại một số đơn vị hoạt động không hiệu quả.
- 2.9. HĐQT giao cho Ban điều hành tiếp tục tìm kiếm mặt bằng tại các tỉnh phía Bắc để xây dựng kho và Trung tâm Thời Trang Việt Tiến.
- 2.10. Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2019.

- 3.1. Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ theo điều lệ để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành, báo cáo của Ban kiểm soát, thảo luận thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách ... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- 3.2. Tổ chức các phiên họp đột xuất để giải quyết các công việc phát sinh theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong điều lệ hoạt động của Tổng công ty.
- 3.3. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- 3.4. Xây dựng định hướng, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty, quyết định các dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm.
- 3.5. Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Hội nghị người lao động theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật.

4. HĐQT đề nghị Đại hội cổ đông thông qua các vấn đề sau :

- 4.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019 và các giải pháp thực hiện do Tổng Giám Đốc trình bày.
- 4.2. Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Ban kiểm soát do Trưởng Ban trình bày.
- 4.3. Thông qua kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao HĐQT và BKS năm 2018.
- 4.4. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chia cổ tức năm 2018 do HĐQT trình bày.
- 4.5. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2019
- 4.6. Phê duyệt các chỉ tiêu chính năm 2019 của Tổng công ty như sau :
 - Doanh Thu : 8.800 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế : 380 tỷ đồng.
 - Tổng giá trị đầu tư 2019 - 2020 : 400 tỷ đồng.
 - Thu nhập bình quân người lao động : 9.500.000 đồng/ người/ tháng.
 - Dự kiến cổ tức tối thiểu là : 25%.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả năm 2018 và định hướng chiến lược trong năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐỨC GIANG